TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*TP.Cao Lãnh, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn Trần Thị L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Thanh P, ông Lê Thành Minh và bà Trịnh Thị Hôn đồng ý với đơn xin rút đơn khởi kiện của chị L, không khởi kiện phản tố, không khởi kiện yêu cầu độc lập đối với diện tích 7.104m^2 (L) đất, thuộc thửa 816, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ, do anh Lê Thanh P đứng tên quyền sử dụng đất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình chia tài sản chung khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 862, ấp 3, xã M, TP C, tỉnh Đ

Bị đơn: Lê Thanh P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp 4, xã M, TP C, tỉnh Đ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thành Minh, sinh năm 1950.

2. Trịnh Thị Hôn, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Tổ 16, ấp 4, xã Mỹ Tân, TP C, tỉnh Đ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu (Nhận tại Tòa án nhân dân TP C).

Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 1.981.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 025494 ngày 06/8/2014 của Chi cục thi hành án dân sự TP C, tỉnh Đ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).